

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ IA HRUNG**

Số: 16 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ia Hrung, ngày 17 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu
Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA HRUNG
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022- 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT –UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT –UBDT ngày 30/6/2022 của Ủy ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - Xã hội vùng Đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 53/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 6/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về phê duyệt khung chương trình tập

huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng Nông thôn mới các cấp thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 22/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, kỳ họp Thứ Hai về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Ia Hrug về phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrug; Báo cáo số 10/BC-BKTNS 15/9/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Ia Hrug và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND xã tại kỳ họp thứ Hai.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrug năm 2025 như nội dung Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 28/8/2025 của UBND xã Ia Hrug, với tổng số tiền: 4.097,565 triệu đồng. Cụ thể như sau:

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025: Tổng kế hoạch vốn năm 2025: 943,565 triệu đồng; Trong đó: Ngân sách TW: 823,565 triệu đồng; Ngân sách tỉnh: 120 triệu đồng.

(Có phụ lục 1 chi tiết kèm theo)

2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025: Tổng kế hoạch vốn năm 2025: 911 triệu đồng; Trong đó: Ngân sách TW: 902 triệu đồng; Ngân sách xã: 09 triệu đồng.

(Có phụ lục 2 chi tiết kèm theo)

3. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025: Tổng kế hoạch vốn năm 2025: 2.243 triệu đồng; Trong đó: Ngân sách TW: 2.038 triệu đồng; Ngân sách xã: 205 triệu đồng.

(Có phụ lục 3 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

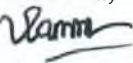
1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn được giao thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

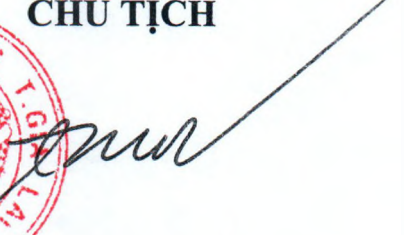
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân khoá XIII, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Ban TT UBMTTQVN xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, VP. 



CHỦ TỊCH


Tổng Thới Mốc





PHỤ LỤC 01

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hung)

Đvt: triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó			Nội dung thành phần số 3: TIẾP TỤC THỰC HIỆN CƠ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN (Nội dung 8: Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn)			Nội dung thành phần số 7: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÔNG THÔN SÁNG -XANH-SẠCH- ĐẸP, AN TOÀN; GIỮ GÌN VÀ KHÔI PHỤC CẢNH QUAN TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN (Nội dung 2: Thu gom, tái chế, sử dụng các loại chất thải theo nguyên lý tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa)			Nội dung thành phần số 9: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẬT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Nội dung 1: Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới)			Nội dung thành phần số 10: GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NÔNG THÔN			Nội dung thành phần số 11: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (Nội dung 1- Kinh phí đánh giá, theo dõi Bộ chỉ số nước sạch nông thôn)		
			NSTW	NS tính	Ngân sách xã	NSTW	NS tính	NS xã	NSTW	NS tính	NS xã	NSTW	NS tính	NS xã	NSTW	NS tính	NS xã	NSTW	NS tính	NS xã
	Tổng	943,565	823,565	120	0	544	0	0	210	0	0	0	60	0	45	0	0	24,565	60	0
1	Phòng Kinh tế	294,565	234,565	60					210									24,565	60	
2	Phòng Văn hoá - Xã hội	544	544	-		544														
3	UBND TTQVN xã	60	-	60									60							
4	Công an xã	45	45	-											45					

l chú:

ội dung thành phần số 3: Xây dựng mô hình trải nghiệm vườn nông nghiệp xanh (vườn cây ăn trái) tại thôn Hưng bình Tân hợp và mô hình du lịch phục dựng lễ hội cúng nước giọt tại làng Bò xã Ia yok cũ)

ội dung thành phần số 7: Xây dựng mô hình tái chế phụ phẩm nông nghiệp, rác thải hữu cơ làm phân bón hữu cơ xã Ia Yok(cũ)

ội dung thành phần số 9: Tổ chức thực hiện lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới tại xã Ia Sao, Ia Hung, Ia Yok(cũ)

ội dung thành phần số 10: Lắp đặt Camera An ninh tại xã Ia Hung cũ

ội dung thành phần số 11: Kiểm nghiệm mẫu nước tại các xã Ia Hung, Ia Sao , Ia Yok (cũ)

tu khi có Nghị quyết của HĐND xã về việc Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG ; Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể theo từng nội dung thành phần .



PHỤ LỤC 02

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PTVĐBDTTS và MN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 16/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của Ủy ban nhân dân xã Ia Hrug)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó		Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt				Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực				Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù		Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình			
			NSTW	NS xã	Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề		Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán		Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc		Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN		Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG PTVĐBDTTS và MN		Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.	
					NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã
	Tổng	911	902	9	270	0	96	0	63	0	195	0	72	3	198	6	8	0
1	Phòng Văn hoá - Xã hội	828	822	6	270		96		63		195				198	6		
2	Văn phòng HĐND-UBND xã	75	72	3									72	3				
3	UBMTTQVN xã	8	8	-													8	

lưu chú :

Dự án 1

- + Nội dung 3: Xây dựng mô hình, dự án hỗ trợ phương tiện (máy móc, nông cụ) sản xuất tại các làng;
- + Nội dung 4: Xây dựng mô hình, dự án hỗ trợ Bồn nước sinh hoạt cho các hộ nghèo tại các làng;

Dự án 5

- + Tiểu dự án 2: Nội dung 1: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức DTTS cho CBCC xã, cán bộ thôn, làng.
- + Tiểu dự án 3: Xây dựng kế hoạch mở 2 lớp dạy nghề nông thôn tại các thôn, làng.

Dự án 9

- + Tiểu Dự án 2: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền tại các làng trên địa bàn xã.

Dự án 10

- + Tiểu dự án 1: Tổ chức hội nghị Biểu dương tôn vinh Già làng Uy tín trên địa bàn xã.
- + Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

nguồn vốn xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể theo từng nội dung Dự án, tiểu dự án theo đúng quy định.



PHỤ LỤC 03

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢI NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND xã Ia Hrug)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó		Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo		Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững				Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình			
			NSTW	NS xã	Trong đó		Tiểu dự án 1: Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp		Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn		Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững		Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình		Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá	
					NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã	NSTW	NS xã
	Tổng	2.243	2.038	205	787	78	195	19	587	60	328	33	78	9	63	6
1	Phòng Kinh tế	1.220	1.114	106	787	78	195	19					78	9	54	
2	UBMTTQVN xã	15	9	6											9	6
3	Phòng Văn hoá - Xã hội	1.008	915	93					587	60	328	33				

Thi chú:

Dự án 2; Dự án 3: - Xây dựng các dự án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất (Hỗ trợ vật tư nông nghiệp, con giống; máy móc - nông cụ sản xuất);

Dự án 4 - Tiểu dự án 1: Tổ chức các lớp đào tạo nghề nông nghiệp;

Dự án 4 - Tiểu dự án 3: Tổ chức hội thảo giới thiệu việc làm, Hỗ trợ kết nối việc làm cho người lao động;

Dự án 7 - Tiểu dự án 1- : Đào tạo; tập huấn; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ CC cấp xã, cấp Thôn, làng ; cộng tác viên làm công tác giảm nghèo;

Dự án 7 - Tiểu dự án 2: Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; Kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện;

Sau khi có Nghị quyết của HĐND xã về việc Phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình MTQG; Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể theo từng nội dung Dự án, tiểu dự án theo đúng quy định ./